

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Bình Liêu, ngày 20 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Văn Thắng

Thư ký phiên họp: Bà Vi Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

+) Anh Lục A H, sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

+) Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 2001; nơi cư trú: khu H, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người yêu cầu giải quyết việc dân sự anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Sau khi mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng đã cố gắng tìm biện pháp để tự hòa giải, và được hai bên gia đình hòa giải nhằm khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến nay chị T và

anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị Phạm Thị Thanh T và anh Lục A H cùng thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T có một con chung là Lục Thanh T1, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2021. Anh H và chị T thống nhất đề nghị khi ly hôn thì chị T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc không thể tham dự các phiên làm việc, phiên họp theo giấy triệu tập của Tòa án nên chị Phạm Thị Thanh T và anh Lục A H cùng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 366 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn theo quy định tại các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý giải quyết việc dân sự của người yêu cầu anh Lục A H; nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh và chị Phạm Thị Thanh T; nơi cư trú: khu H, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu:

Về hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 10/3/2021 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, anh H và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến vợ chồng cãi vã. Mặc dù chị T và anh H đã cố gắng tìm

biện pháp để tự hòa giải, và được hai bên gia đình hòa giải nhằm khắc phục mâu thuẫn nhưng không thành, cả hai thấy không thể đoàn tụ về sống với nhau được vì tình cảm không còn. Mâu thuẫn đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên chị T và anh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh T và anh Lục A H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T có 01 con chung và cùng có quan điểm đề nghị là giao con chung Lục Thanh T1, sinh ngày 18/8/2021 cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; anh Lục A H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, đề nghị này là phù hợp được chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm: ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Thanh T và anh Lục A H: chị Phạm Thị Thanh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị Thanh T đã dự nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), còn phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại anh Lục A H số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 366; Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”.

- Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T.

- Về con chung: giao con chung Lục Thanh T1, sinh ngày 18/8/2021 cho chị Phạm Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi thành niên; anh Lục A H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Lục A H và chị Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: chị Phạm Thị Thanh T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo biên lai số: 0005354 ngày 06/01/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Chị T còn phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự.

Trả lại anh Lục A H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0005355 ngày 06/01/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu giải quyết VDS;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Húc Động;
- Lưu: hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Văn Thắng